

TỪ NGUYÊN LÝ MẪU ĐẾN TÍNH NỮ TRONG ĐIỆN ẢNH VIỆT NAM

HOÀNG DẠ VŨ*

Tóm tắt: Bài viết khảo sát sự hình thành và biểu hiện của tính nữ trong điện ảnh Việt Nam từ cội nguồn văn hóa truyền thống, đặc biệt là Nguyên lý Mẫu. Từ văn học, sân khấu, mỹ thuật dân gian đến điện ảnh, hình tượng người phụ nữ luôn giữ vị trí trung tâm, mang những phẩm chất như nhân ái, hy sinh, bao dung. Trong điện ảnh Việt Nam, tính nữ được thể hiện nhất quán qua các thời kỳ lịch sử, từ hình ảnh người phụ nữ anh hùng trong chiến tranh đến những thân phận đời thường giàu chiều sâu nội tâm ở giai đoạn hậu chiến và Đổi mới.

Từ khóa: nguyên lý Mẫu, tính nữ, điện ảnh Việt Nam

Abstract: This article examines the formation and manifestations of femininity in Vietnamese cinema from its roots in traditional culture, particularly the Mother Principle (Nguyên lý Mẫu). Across literature, theatre, folk visual arts, and cinema, female figures have consistently occupied a central position, embodying qualities such as compassion, self-sacrifice, and generosity. In Vietnamese cinema, femininity has been articulated in a coherent manner across historical periods, ranging from portrayals of heroic women during wartime to representations of everyday female lives marked by profound psychological depth in the postwar and Renovation (Đổi mới) eras.

Keywords: Mother Principle, femininity, Vietnamese cinema



Đặt vấn đề

Trong cấu trúc tư duy văn hóa Việt Nam, hình tượng người Mẹ không chỉ mang ý nghĩa sinh học hay đạo đức, mà còn được xem như một nguyên lý - nguyên lý Mẹ (Mẫu) - biểu tượng chi phối đời sống tinh thần cộng đồng. Nguyên lý này gắn liền với ý niệm về sự sinh thành, bảo trợ và duy trì trật tự nhân sinh, đề cao vai trò của nữ giới. Sự phát triển của các hình thức tín ngưỡng thờ nữ thần và thờ Mẫu trong đời sống dân gian cho thấy nguyên lý Mẫu không tồn tại ở tầng biểu tượng thuần túy,

mà gắn chặt với thực hành văn hóa và tâm linh. Ở đó, người phụ nữ vừa là chủ thể của đời sống tín ngưỡng, vừa là điểm tựa tinh thần cho cộng đồng, phản ánh một cách nhìn khác biệt so với các mô hình văn hóa phụ hệ. Chính từ không gian văn hóa - tín ngưỡng này, nguyên lý Mẫu từng bước được chuyển hóa thành cảm hứng thẩm mỹ trong văn học và nghệ thuật.

Khi điện ảnh Việt Nam hình thành và phát triển, nguyên lý Mẫu không bị đứt gãy mà tiếp tục được tái cấu trúc trong một loại hình nghệ thuật mới, với những phương thức biểu

đạt khác biệt. Nếu văn học chủ yếu khắc họa tính nữ thông qua ngôn ngữ tự sự và chiều sâu tâm lý, thì điện ảnh chuyển tải nguyên lý này bằng hình ảnh, nhịp điệu và không gian thị giác, thường ẩn hiện trong cách xây dựng nhân vật nữ như trung tâm cảm xúc của câu chuyện. Chính ở điểm này, tính nữ trong điện ảnh Việt Nam cho thấy sự tiếp nối, đồng thời cũng là sự biến đổi sáng tạo của nguyên lý Mẫu trong bối cảnh hiện đại.

Nguyên lý Mẫu và đặc trưng của nền văn hóa - nghệ thuật Việt Nam

Nhiều học giả như Kim Định và Trần Quốc Vượng đã chỉ ra rằng văn hóa Việt Nam được định hình bởi một hệ giá trị nghiêng về âm tính, thể hiện qua cách nhìn nhận và đề cao vai trò của người phụ nữ. Khác với mô hình phụ hệ khắt khe, xã hội truyền thống Việt Nam cho thấy sự tồn tại bền vững của một nguyên lý văn hóa lấy hình tượng người Mẹ làm trung tâm, chi phối đời sống tinh thần cũng như các thực hành văn hóa - xã hội, đồng thời phản ánh lối tư duy linh hoạt, hài hòa và coi trọng tình cảm.

Trong không gian địa - văn hóa Đông Nam Á của nền nông nghiệp lúa nước, vai trò của người phụ nữ sớm được khẳng định. Sự gắn bó mật thiết giữa con người và tự nhiên đã làm nổi bật các giá trị gắn với sinh nở, nuôi dưỡng và bảo tồn sự sống, góp phần hình thành cách nhìn khác biệt về vị thế của phụ nữ so với quan niệm *nam tôn nữ ti* phổ biến ở nhiều xã hội Á Đông. Những dấu vết của cấu trúc xã hội cổ, nơi người mẹ giữ vai trò trung tâm, tiếp tục được lưu giữ trong tâm thức dân gian thông qua phong tục, chuẩn mực ứng xử và hệ thống tín ngưỡng thờ các nữ thần.

Từ nền tảng văn hóa - xã hội ấy, nguyên lý Mẫu thấm thấu sâu vào các lĩnh vực nghệ thuật của người Việt, trong đó đặc biệt nổi bật là văn học. Trong tiến trình văn học Việt Nam, hình tượng người phụ nữ thường xuất hiện như trung

tâm cảm xúc và đạo đức của tác phẩm. Đặc biệt, văn học trung đại, nhất là thơ Nôm thế kỷ XVIII, từ *Cung oán ngâm khúc*, *Chinh phụ ngâm* đến *Truyện Kiều*... đã đi sâu khám phá đời sống nội tâm của người phụ nữ, bày tỏ sự cảm thông trước những bi kịch cá nhân, đồng thời tôn vinh khát vọng sống, hạnh phúc và những giá trị đạo đức bền vững. Có thể nhận thấy xuyên suốt các giai đoạn, sự hiện diện của một trục giá trị ổn định: người phụ nữ thường được đặt trong mối liên hệ mật thiết với gia đình, cộng đồng và đời sống tinh thần, thay vì bị quy giản vào những biểu hiện cá nhân hóa cực đoan. Cách kiến tạo này phản ánh ảnh hưởng bền bỉ của nguyên lý Mẫu trong tư duy thẩm mỹ truyền thống. Trong nhiều tác phẩm, những phẩm chất của người phụ nữ Việt Nam như sự chịu đựng, bao dung và khả năng gìn giữ các giá trị nhân văn không chỉ mang tính lý tưởng hóa mà còn góp phần suy tư về mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng trong bối cảnh xã hội biến động.

Không chỉ trong văn học, ở các loại hình nghệ thuật truyền thống khác, hình tượng người phụ nữ cũng hiện diện một cách nhất quán và bền bỉ như một trung tâm thẩm mỹ - tư tưởng. Từ ca dao, truyền thuyết, thơ ca đến sân khấu và mỹ thuật, người phụ nữ thường được thể hiện chân thực, nhân hậu và giàu vị tha. Ở các loại hình sân khấu truyền thống như Tuồng và Chèo, người phụ nữ tiếp tục giữ vị trí trung tâm trong cấu trúc tự sự và biểu hiện thẩm mỹ, từ hình tượng người mẹ, người anh hùng lịch sử đến những thân phận đời thường chịu nhiều bất công. Trong cấu trúc thẩm mỹ của Chèo truyền thống, các hình tượng nữ giới (như Thị Mầu, Quan Âm Thị Kính, Xúy Vân...) giữ vị trí nổi bật, tạo nên một không gian nghệ thuật giàu sắc thái với nhiều kiểu nhân vật và tầng bậc biểu hiện khác nhau. Chính sự tập trung ấy đã góp phần làm nên sắc thái nữ tính đậm nét cùng khả năng truyền tải cảm xúc đặc thù của loại hình sân khấu dân gian này. Ở lĩnh vực mỹ thuật và điêu khắc dân gian, người phụ

nữ tiếp tục được khái quát hóa thành những hình tượng mang ý nghĩa linh thiêng, gắn bó chặt chẽ với các thực hành tín ngưỡng bản địa như phồn thực và thờ Mẫu, từ đó phản ánh vai trò trụ cột của yếu tố nữ trong đời sống tinh thần cũng như cảm quan thẩm mỹ truyền thống của cộng đồng người Việt. Xét trong tổng thể các biểu hiện văn hóa - nghệ thuật ấy, nguyên lý Mẫu vận hành như một cơ chế tư duy mang tính nền tảng, chi phối cách tổ chức thế giới quan, quan niệm về giới và con người trong nghệ thuật truyền thống Việt Nam.



Một trích đoạn trong vở chèo *Quan âm Thị Kính*

Tính nữ trong điện ảnh Việt Nam

Xuất phát từ truyền thống văn hóa và nghệ thuật Việt Nam - nơi người phụ nữ được nhìn nhận với sự trân trọng và các giá trị nghiêng về cảm xúc, sự mềm dẻo và tính hài hòa được đề cao - có thể mở rộng cách tiếp cận này sang lĩnh vực điện ảnh. Điện ảnh, với tư cách là một loại hình nghệ thuật nằm trong hệ thống cấu trúc văn hóa dân tộc, không tồn tại tách rời mà luôn chịu sự chi phối của những hệ giá trị và chuẩn mực thẩm mỹ đã được hình thành từ trước.

Trong bối cảnh đó, nhiều tác phẩm điện ảnh Việt Nam cho thấy xu hướng nhấn mạnh tính nữ thông qua việc khắc họa hình tượng nhân vật nữ như yếu tố trung tâm của câu chuyện. Các nhân vật này thường được khắc họa với chiều sâu nội tâm, giàu cảm xúc nhân văn và mang

vẻ đẹp gắn liền với sự bao dung, thấu cảm hơn là sức mạnh đối kháng. Có thể xem đây là kết quả của sự tiếp nối một dòng chảy văn hóa lâu dài, trong đó nguyên lý Mẫu không hiện diện một cách trực tiếp, nhưng âm thầm định hướng tư duy sáng tạo và cách các nhà làm phim Việt Nam cảm nhận, tái hiện hình ảnh người phụ nữ trên màn ảnh.

Ngay từ giai đoạn hình thành của điện ảnh Cách mạng cho đến thời kỳ đương đại, không ít bộ phim có sức lan tỏa và giá trị nghệ thuật bền vững đều lựa chọn người phụ nữ làm trung

tâm của câu chuyện. Những nhân vật như Hoài (*Chung một dòng sông*), Mị (*Vợ chồng A Phủ*), Dị (*Vĩ tuyến 17 ngày và đêm*), Tư Hậu (*Chị Tư Hậu*), Duyên (*Bao giờ cho đến tháng 10*), Hương (*Huyền thoại mẹ*) hay Nhân (*Ngày lễ thánh*) không chỉ đại diện cho số phận cá nhân và dân tộc mà còn trở thành biểu tượng thẩm mỹ, góp phần định hình diện mạo đặc trưng của điện ảnh Cách mạng Việt Nam trong kỷ ức văn hóa dân tộc. Trong những

năm tiếp theo, khi đất nước bước vào thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế, nhân vật nữ vẫn được các nhà làm phim chú trọng xây dựng như chị Thoa và Tâm trong *Đời cát*, những mảnh đời của Hôn, Nhân, Hạnh trong *Bến không chồng*, mười cô gái thanh niên xung phong trong *Ngã ba Đồng Lộc*, cô Hạnh trong *Gái nháy*, Pao trong *Chuyện của Pao*, cô giáo Hạnh trong *Trăng nơi đáy giếng*, hai cô gái Duyên và Cầm trong *Chơi voi*, nhân vật Huyền trong *Đập cánh giữa không trung*, Hai Phượng trong bộ phim cùng tên... Những nhân vật nữ ngày càng đa dạng hơn, nhiều góc cạnh hơn được thể hiện sinh động, ấn tượng trên màn ảnh, tạo nên luồng gió mới cho điện ảnh Việt Nam.

Theo tiến sĩ Ngô Phương Lan: “Nhân vật nữ trong tác phẩm điện ảnh chiếm một vị trí vô



Nhân vật Duyên trong phim *Bao giờ cho đến tháng 10*

cùng quan trọng. Họ chuyên chở thông điệp, ý tưởng của nhà làm phim. Họ giữ vị trí trung tâm trong tác phẩm. Không phải nền điện ảnh nào cũng như vậy, nhưng ở Việt Nam là như thế!”⁽¹⁾. Cũng theo bà, dù đạo diễn là người thuần Việt trong nước hay người gốc Việt ở nước ngoài thì những phim thành công của họ thường có trục nhân vật chính là nữ. Hai minh chứng cho điều này là đạo diễn - NSND Đặng Nhật Minh và đạo diễn Việt kiều Trần Anh Hùng. Các tác phẩm tiêu biểu của đạo diễn Đặng Nhật Minh đã khắc họa đậm nét hình tượng người phụ nữ Việt Nam qua nhiều thời kỳ lịch sử, từ thời chiến như nữ bác sĩ - chiến sĩ Đặng Thùy Trâm trong phim *Đừng đốt*, ở hậu phương như chị Duyên trong *Bao giờ cho đến tháng Mười*, thời hậu chiến là *Cô gái trên sông*, thời hòa bình có *Thương nhớ đồng quê*, *Mùa ổi*... Họ đều mang những nét đặc trưng của phụ nữ Việt Nam, mà như ông chỉ ra: “Nếu nhân vật chính là nữ thì mình phải thể hiện đúng tính cách của người phụ nữ, và đó là người phụ nữ Việt Nam: dịu dàng, đôn hậu, nhân ái. Tất cả những tính cách đó tạo nên một đặc điểm có thể gọi là nữ tính”. Phim của đạo diễn Trần Anh Hùng cũng tập trung xây dựng hình ảnh người phụ nữ với những phẩm chất

(1). Trích phỏng vấn TS. Ngô Phương Lan trong chương trình talkshow “Điện ảnh Kết nối đam mê - Tính nữ trong điện ảnh” – VTV2 phát sóng ngày 9/4/2014.

truyền thống như nhân vật Mùi, bà chủ nhà, bà giúp việc trong *Mùi đu đủ xanh*, ba chị em gái trong *Mùa hè chiều thẳng đứng*... Các nhân vật và phong cách phim của ông toát lên sự nhẹ nhàng, nhạy cảm, tinh tế, giàu nữ tính.

Nếu ở giai đoạn trước năm 1975, hình ảnh người phụ nữ trên màn ảnh chủ yếu gắn với hoàn cảnh chiến tranh - nơi họ buộc phải đối diện với ranh giới sinh tử và được kiến tạo như những chủ thể hành động mang tinh thần anh hùng - thì

trong điện ảnh hậu chiến, trọng tâm biểu đạt dần dịch chuyển về đời sống thường nhật. Ở đó, người phụ nữ không còn hiện diện như biểu tượng tập thể mà được đặt trong những tình huống cá nhân nhiều thử thách, nơi mất mát, tổn thương và sự bấp bênh của đời sống riêng tư trở thành điểm nhấn. Sự chuyển dịch này kéo theo cách xây dựng nhân vật nữ ngày càng phức tạp, đa chiều. Thay vì được lý tưởng hóa một chiều, các nhân vật nữ trong điện ảnh hậu chiến được khắc họa với những trạng thái mâu thuẫn: vừa mạnh mẽ vừa mong manh, vừa chủ động vừa bị ràng buộc bởi hoàn cảnh, vừa khao khát hạnh phúc vừa chắt chiu tổn thương. Đặc biệt, nhiều bộ phim đã xuất hiện kiểu nhân vật nữ mang tính “phản tư”, khi hành trình tâm lý của họ gắn với việc tự đối diện, chắt vắn và đấu tranh với chính bản thân mình trong im lặng.

Trong phim của nhiều đạo diễn nam như Đặng Nhật Minh, Nguyễn Thanh Vân, Lưu Trọng Ninh, Trần Anh Hùng hay Nguyễn Vinh Sơn, hình tượng người phụ nữ thường được đặt trong những giới hạn mà hoàn cảnh xã hội áp đặt. Nhân vật Duyên trong *Bao giờ cho đến tháng Mười* buộc phải che giấu nỗi đau cá nhân để duy trì trật tự tinh thần của gia đình, bị kịch của nhân vật không được đẩy lên bằng xung đột kịch tính bên ngoài, mà được thể hiện qua sự

kìm nén cảm xúc. Cách xử lý này làm nổi bật một dạng bi kịch “câm lặng”, trong đó tiếng nói của người phụ nữ bị thu hẹp, còn nội tâm của họ trở thành không gian chính của xung đột. Mô hình biểu đạt ấy tiếp tục được lặp lại trong nhiều tác phẩm khác như *Mùi đu đủ xanh*, *Bến không chồng*, *Đời cát*, *Trăng nơi đáy giếng*, hay các bộ phim ra đời sau này như *Cánh đồng bất tận*, *Bi, đừng sợ!* và *Cuộc đời của Yến...* Xét trên bình diện chung, trong nhiều tác phẩm do các đạo diễn nam thực hiện, các nhân vật nữ không chỉ nâng đỡ cấu trúc tự sự mà còn được khái quát hóa thành một hình mẫu thẩm mỹ, nơi vẻ đẹp nhân văn của họ tương phản rõ nét với trạng thái rạn vỡ, suy thoái và bất ổn của môi trường xã hội xung quanh. Tuy nhiên, hình ảnh người phụ nữ thường gắn liền với sự chịu đựng, hi sinh cái Tôi và hạnh phúc cá nhân để giữ sự yên ổn của gia đình và cộng đồng.



Hai nhân vật nữ (Minh và Giao) trong *Thung lũng hoang vắng*

Trong một thế đối trọng nhưng không đối kháng, các đạo diễn nữ trong điện ảnh Việt Nam đương đại đã góp phần mở ra những hướng tiếp cận khác biệt đối với việc xây dựng hình tượng người phụ nữ trên màn ảnh. Thay vì để nhân vật nữ bị dẫn dắt hoàn toàn bởi hoàn cảnh, nhiều bộ phim của các đạo diễn nữ đặt họ vào vị thế chủ thể lựa chọn, nơi các quyết định cá nhân trở thành yếu tố định hình số phận. Nhân vật nữ vì thế không còn chỉ phản ứng trước biến cố,

mà trực tiếp tạo ra những thay đổi bước ngoặt cho đời sống của chính mình. Trong một số tác phẩm của đạo diễn Phạm Nhuệ Giang như *Thung lũng hoang vắng* hay *Tâm hồn mẹ*, các nhân vật nữ được khắc họa với đời sống cảm xúc mãnh liệt và khát vọng yêu đương không bị che giấu. Những lựa chọn mang tính bản năng, thậm chí mạo hiểm trong tình yêu của các nhân vật này không được trình bày như sự lệch chuẩn đạo đức, mà như một phần tất yếu của đời sống con người. Việc nhân vật nữ chủ động bộc lộ cảm xúc và ham muốn đã tạo nên một hình ảnh người phụ nữ giàu năng lượng sống, đồng thời phá vỡ những khuôn mẫu thẩm mỹ vốn quen thuộc trong điện ảnh Việt Nam trước đó. Cách tiếp cận này cũng xuất hiện trong phim của nhiều đạo diễn nữ khác như *Dấu ấn của quý* (Việt Linh), *Đập cánh giữa không trung* (Nguyễn Hoàng Điệp), *Vợ Ba* (Nguyễn Phương

Anh) hay *Miền ký ức* (Bùi Kim Quy). Ở những tác phẩm này, khát vọng cá nhân của người phụ nữ - đặc biệt trong tình yêu và đời sống thân thể - được đặt trong mối quan hệ đối thoại với các chuẩn mực xã hội và văn hóa. Thông qua góc nhìn nữ giới, các đạo diễn không chỉ tái hiện bản năng và cảm xúc, mà còn mở rộng không gian suy tư về thân phận con người, về những giới hạn vô hình mà xã hội áp đặt lên đời sống người phụ nữ trong

bối cảnh đương đại.

Thay lời kết

Có thể thấy rằng tính nữ, với nền tảng từ nguyên lý Mẫu, đã trở thành một thành tố bền vững trong cấu trúc văn hóa Việt Nam, chi phối cách cộng đồng hình dung về con người, đời sống tinh thần và các giá trị nhân văn cốt lõi. Sự hiện diện của tính nữ không chỉ giới hạn trong phạm vi tín ngưỡng hay phong tục, mà

còn thâm thấu sâu vào các hình thức biểu đạt nghệ thuật như văn học, điện ảnh... Trong điện ảnh Việt Nam, ảnh hưởng của căn tính văn hóa này được thể hiện qua việc hình tượng người phụ nữ thường giữ vai trò trung tâm, trở thành nơi hội tụ của cảm xúc, đạo đức và ký ức cộng đồng. Thay vì nhấn mạnh xung đột đối kháng trực diện, nhiều bộ phim lựa chọn cách giải quyết mâu thuẫn thông qua những chuyển động nội tâm, các mối quan hệ và sự cảm thông giữa con người với con người. Từ đó, điện ảnh Việt hướng tới việc kiến tạo những giá trị thẩm mỹ gắn với lòng nhân ái, sự bao dung và khả năng

hàn gắn, như một cách đối diện với những tổn thương của đời sống cá nhân và xã hội. Trong bối cảnh đương đại, bên cạnh sự tiếp nối những giá trị truyền thống, điện ảnh Việt Nam cũng cho thấy sự dịch chuyển đáng kể khi tiếp nhận các hệ hình tư tưởng từ bên ngoài, đặc biệt là các lý thuyết về giới. Sự đan xen giữa truyền thống và hiện đại ấy góp phần làm phong phú thêm diện mạo điện ảnh Việt Nam hôm nay, đồng thời tạo ra những tiếng nói đa dạng trong việc diễn giải con người và thế giới từ điểm nhìn nữ giới.

*NCS, Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. An Định, *Nữ đạo diễn và những dấu ấn của điện ảnh Việt*, Hà Nội mới online 18/10/2020.
2. Phan Bích Hà, *Văn học nghệ thuật truyền thống với phim truyện Việt Nam*, NXB. Văn hoá Thông tin, 2007.
3. Nguyễn Thị Năm Hoàng, *Thiên tính nữ và góc nhìn giới tính trong văn chương Việt Nam đương đại*, Tạp chí Khoa học & Công nghệ Việt Nam, tháng 4/2019.
4. Phan Ngọc, *Bản sắc văn hóa Việt Nam*, NXB. Văn hóa Thông tin, 1998, Hà Nội
5. Trần Quốc Vương, *Văn hoá Việt Nam, tìm tòi và suy ngẫm*, NXB. Văn hóa dân tộc, 2000, Hà Nội
6. Hoàng Dạ Vũ, “Nữ đạo diễn của điện ảnh Việt Nam”, <https://ct.qdnd.vn/van-hoa-xa-hoi/nu-dao-dien-cua-dien-anh-viet-nam-528764>
7. Chương trình talkshow “Điện ảnh Kết nối đam mê - Tính nữ trong điện ảnh” – VTV2 phát sóng ngày 9/4/2014.

Ngày tạp chí nhận được bài: 20/1/2026; Ngày nhận xét phản biện: 24/1/2026

Ngày quyết định đăng: 6/3/2026; Ngày đăng: 25/3/2026